

# CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI CÁC HỘI NGHỊ ĐOÀN KẾT CÁC DÂN TỘC Á - PHI - MỸ LATINH

ĐỖ THANH BÌNH\*  
LÊ THỊ HẰNG NGA\*\*

Chủ tịch Hồ Chí Minh là anh hùng giải phóng dân tộc, chiến sĩ cách mạng quốc tế và nhà văn hóa kiệt xuất. Trong thực tế, Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ hoạt động trên một địa bàn quốc tế rộng lớn với mục tiêu độc lập dân tộc, mà Người còn gắn cuộc đấu tranh cho độc lập dân tộc với cách mạng thế giới để giải phóng các dân tộc bị áp bức. Do đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ là “vị anh hùng giải phóng dân tộc của Việt Nam” và là “một nhà văn hóa lớn” (UNESCO) mà còn là một chiến sĩ quốc tế lỗi lạc, “một lãnh tụ thế giới vào lúc loài người đang ở bước ngoặt có tính chất cách mạng nhất...”, là một nhà kiến trúc và tạo hình làm nên quá trình cách mạng thế giới” (1). Ở Chủ tịch Hồ Chí Minh, cuộc đấu tranh cho độc lập dân tộc và thắng lợi của cách mạng thế giới thống nhất với nhau và hỗ trợ cho nhau.

Trong thời gian diễn ra các hội nghị Bandung (1955, 1965), Belgrade (1961) và Havana (1966), trên cương vị Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Hồ Chí Minh lãnh đạo đất nước Việt Nam tiến hành cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954) và chống đế quốc Mỹ giành độc lập

dân tộc. Trong thời gian này, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn thể hiện lòng yêu nước chân chính kết hợp với tinh thần quốc tế trong sáng. Người đã hoạt động tích cực cho sự đoàn kết, thống nhất của phong trào cách mạng thế giới. Do tình hình đất nước thời chiến, Chủ tịch Hồ Chí Minh không thể trực tiếp tham dự các Hội nghị nêu trên, tuy nhiên, Người thường xuyên thể hiện sự quan tâm đến các Hội nghị của các nước Á - Phi - Mỹ Latinh thông qua việc gửi điện mừng tới các Hội nghị. Mặc dù không trực tiếp tham dự Hội nghị Bandung, Belgrade và Havana nhưng chúng ta không thể phủ nhận ảnh hưởng gián tiếp của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với những Hội nghị này.

## 1. Chủ tịch Hồ Chí Minh - Kiến trúc sư chính sách đối ngoại của Việt Nam

Sau khi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp thắng lợi (1954), Hồ Chí Minh, với tư cách là Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa kiêm Thủ tướng Chính phủ mới, định hướng chính sách đối ngoại của Việt Nam như sau: “Thắt chặt thêm mối tình nghĩa anh em với nhân dân hai nước Miên (Campuchia) và Lào”; “củng cố tình hữu nghị vĩ đại giữa ta với Liên Xô,

\*GS.TS. Khoa Lịch sử, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

\*\*TS. Viện Nghiên cứu Ấn Độ và Tây Nam Á



Trung Quốc và các nước bạn khác”; “đoàn kết hơn nữa với nhân dân Pháp, nhân dân châu Á và nhân dân toàn thế giới để giữ gìn hòa bình” (2).

Tư tưởng đối ngoại đó của Chủ tịch Hồ Chí Minh như sợi chỉ đỏ xuyên suốt đường lối đối ngoại của Đảng và Nhà nước Việt Nam trong nhiều thập kỷ, dù tình hình thế giới, trong nước có nhiều biến động to lớn, phức tạp.

Trong cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhận thức rất sớm rằng, cách mạng Việt Nam là một bộ phận khăng khít của cách mạng thế giới. Từ nửa đầu những năm 50 của thế kỷ XX, sau khi Hội nghị Giơnevơ về Đông Dương kết thúc, khi nửa đất nước Việt Nam được giải phóng, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa được các nước anh em công nhận, Người đã mở rộng quan hệ của Việt Nam với các nước, nhằm mục đích tạo ra thế và lực mới cho cách mạng Việt Nam và góp phần vào sự nghiệp cách mạng thế giới: ủng hộ phong trào giải phóng dân tộc, củng cố phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, làm nghĩa vụ với hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới.

Chính sách đối ngoại trên được cho là đúng đắn trong bối cảnh những năm 60 của thế kỷ XX tình hình quốc tế phức tạp, mâu thuẫn giữa các đảng cộng sản, đặc biệt giữa Liên Xô và Trung Quốc, gia tăng; phong trào giải phóng dân tộc dâng lên mạnh mẽ ở châu Á, châu Phi và Mĩ - Latinh. Ở trong nước, miền Bắc Việt Nam tiến hành xây dựng xã hội chủ nghĩa (từ năm 1961, miền Bắc Việt Nam bắt đầu thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất), miền Nam tiến hành đấu tranh chống đế quốc Mỹ, giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc. Chính sách đối ngoại của Việt Nam lúc này là làm sao tranh thủ sự ủng hộ của nhân dân thế giới đối với sự nghiệp

đấu tranh thống nhất đất nước; góp phần vào cuộc đấu tranh chung của nhân dân thế giới cho hòa bình và tiến bộ xã hội. Tại Hội nghị Chính trị đặc biệt (từ ngày 27 đến ngày 29 tháng 3 -1964), Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu rõ: “Chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước ta là tăng cường đoàn kết với các nước xã hội chủ nghĩa anh em trên cơ sở chủ nghĩa Mác - Lenin và chủ nghĩa quốc tế vô sản; kiên quyết đấu tranh chống chính sách xâm lược và gây chiến của chủ nghĩa đế quốc...; thực hiện chung sống hòa bình giữa các nước có chế độ chính trị và xã hội khác nhau; kiên quyết ủng hộ phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc và bảo vệ độc lập dân tộc; ủng hộ phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân và nhân dân thế giới vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội...” (3).

Với đường lối đó, trong hoạt động của mình, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã lãnh đạo Đảng, Nhà nước và nhân dân tập trung vào những nhiệm vụ chủ yếu: *Thứ nhất*, đấu tranh chống âm mưu xâm lược của đế quốc Mỹ và tay sai; đồng thời nêu cao tính chính nghĩa của cuộc đấu tranh của nhân dân Việt Nam vì hòa bình, độc lập và thống nhất tổ quốc. *Thứ hai*, ủng hộ những cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, các cuộc đấu tranh chống chiến tranh đế quốc xâm lược, bảo vệ hòa bình thế giới, tiến bộ xã hội. *Thứ ba*, thiết lập quan hệ ngoại giao, hữu nghị với các nước trên cơ sở tôn trọng chủ quyền, độc lập dân tộc. *Thứ tư*, tiếp tục góp phần đoàn kết, củng cố phong trào cộng sản và công nhân quốc tế.

Với đường lối đối ngoại đúng đắn, lại được sự chỉ đạo tài tình và sáng tạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh, cách mạng Việt Nam đã liên tiếp giành được những thắng lợi to lớn, đồng thời góp phần vào cuộc đấu tranh cho hòa bình, hữu nghị giữa các dân tộc, củng cố và phát triển phong trào cách mạng thế giới. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã



góp phần bắc nhịp cầu hòa bình hữu nghị góp phần củng cố tình đoàn kết giữa các dân tộc, trước hết là nhân dân các nước châu Á - châu Phi và Mỹ Latinh trong cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc.

## 2. Những kết nối gián tiếp của Chủ tịch Hồ Chí Minh với Hội nghị Bandung và các hội nghị đoàn kết các dân tộc Á - Phi - Mỹ Latinh

Khi Hội nghị Bandung được triệu tập tại Indonesia tháng 4 năm 1955, trong bối cảnh Việt Nam còn nhiều khó khăn sau cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, cũng như những nhiệm vụ cấp bách cần giải quyết sau khi hòa bình lập lại, Hồ Chí Minh, với tư cách là Chủ tịch nước kiêm Thủ tướng Chính phủ, đã cử phái đoàn Việt Nam do Phó Thủ tướng kiêm Bộ trưởng Ngoại giao Phạm Văn Đồng làm trưởng đoàn tham dự sự kiện. Tiếp sau đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhiệt liệt hoan nghênh thành công của Hội nghị. Người khẳng định, sự thành công của Hội nghị thể hiện tình đoàn kết của nhân dân các nước Á - Phi. Người mong muốn phong trào ấy ngày càng phát triển nhanh chóng và hoạt động mạnh mẽ hơn vì lợi ích của các dân tộc châu Á và châu Phi (4). Trong "Điện mừng kỷ niệm lần thứ 10 Hội nghị Bandung (3-4-1965)", Người nhấn mạnh: "Lịch sử trong mười năm qua đã chứng minh một cách hùng hồn sự đúng đắn, sức mạnh và sức sống của những nguyên tắc đã được nêu ra ở Bandung. Những thắng lợi rực rỡ của phong trào giải phóng dân tộc đã xác minh rõ ràng, phong trào cách mạng không gì cản nổi của nhân dân Á - Phi cũng như tinh thần chiến đấu anh dũng và tình đoàn kết anh em mà họ đã biểu lộ trong các cuộc đấu tranh để tự giải phóng khỏi ách đế quốc và để tự tay mình xây dựng một cuộc đời mới. Từ trước đến nay, chưa bao giờ các nước độc lập Á - Phi được đóng một vai trò quan trọng trên vũ đài quốc tế như

hiện nay" (5). Cuối bức điện, Người không quên gửi lời cảm ơn đến nhân dân Indonesia và các nước Á - Phi - Mỹ Latinh: "Tôi xin phép được nói lên ở đây sự biết ơn sâu sắc của nhân dân Việt Nam đối với tình đoàn kết anh em của những người bạn chiến đấu Indonesia, của tất cả các Chính phủ, các tổ chức và nhân sĩ các nước ở Á, Phi, Mỹ Latinh và trên thế giới..." "Tình đoàn kết anh em giữa các nước Á - Phi muôn năm! Tinh thần Bandung muôn năm!" (6).

Ngày 27-12-1957, Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi điện chúc mừng đến Hội nghị đoàn kết nhân dân Á - Phi họp tại Loke (Ai Cập). Nội dung bức điện như sau: "Thay mặt nhân dân Việt Nam là một thành viên trong đại gia đình nhân dân các nước Á - Phi, tôi xin trân trọng gửi lời chào mừng nhiệt liệt tới Đại hội nhân dân Á - Phi họp giữa lúc các lực lượng đế quốc xâm lược đang theo đuổi một chính sách chiến tranh lạnh để đẩy mạnh cuộc chạy đua vũ trang, làm tăng thêm tình hình căng thẳng và nguy cơ chiến tranh, đặc biệt là ở khu vực Á - Phi. Tôi tin rằng những người đại biểu của 1500 triệu nhân dân Á - Phi đoàn kết trong cuộc đấu tranh cho hòa bình, chống đế quốc xâm lược, sẽ ngăn chặn được những kẻ phiêu lưu gây một cuộc chiến tranh nguyên tử tàn khốc cho nhân loại, làm cho những nguyên tắc về chung sống hòa bình nêu lên trong Hội nghị Bandung được thắng lợi, để củng cố tình hữu nghị và sự hợp tác giữa nhân dân Á - Phi và nhân dân toàn thế giới" (7).

Tinh thần Hội nghị Bandung lại được Hồ Chí Minh nhắc đến trong chuyến thăm Ấn Độ của Người vào tháng 2 năm 1958. Ấn Độ là một trong những nước đề xướng "năm nguyên tắc chung sống hòa bình", tổ chức hội nghị đoàn kết nhân dân châu Á, tham gia Hội nghị Bandung, một trong những nước sáng lập phong trào "Không liên kết".



Tại sân bay Palam (New Delhi), trong bài đáp từ Tổng thống Rajendra Prasad, Người nhấn mạnh vai trò to lớn của Ấn Độ đối với nhân dân Á - Phi được giải phóng và trên thế giới: “Nước Cộng hòa Ấn Độ ngày nay là một nước độc lập hùng mạnh, đã có nhiều cống hiến quý báu cho nền hòa bình châu Á và thế giới, đang giữ một vai trò quan trọng trên trường quốc tế” (8).

Ngày 17-1-1961, Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi điện tới Hội nghị bất thường Hội đồng đoàn kết nhân dân Á - Phi, trong đó có đoạn: “Trước phong trào đấu tranh anh dũng của nhân dân các nước, chủ nghĩa thực dân đang bị tan rã và nhất định sẽ bị thủ tiêu. Nhưng bọn đế quốc tham tàn ngoan cố còn tìm cách lật đổ Chính phủ hợp pháp Lumumba ở Congo, âm mưu đặt Algeria dưới chế độ thực dân kiểu mới, gây tình hình nghiêm trọng ở Lào và Cuba. Chúng còn duy trì ách thống trị và can thiệp và nội bộ một số nước khác. Nhân dân các nước Á - Phi chúng ta cần tăng cường đoàn kết, kiên quyết đấu tranh thì nhất định đánh thắng bọn thực dân và giành được tự do, độc lập thật sự” (9).

Ngày 20-10-1965, Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi điện chúc mừng Hội nghị những vị đứng đầu các nước trong Tổ chức Thống nhất châu Phi họp tại Acra (Cộng hòa Gana). Bức điện có đoạn: “Nhân dân Việt Nam kiên quyết ủng hộ sự nghiệp đoàn kết và đấu tranh của nhân dân các nước châu Phi chống chủ nghĩa đế quốc, chủ nghĩa thực dân cũ và mới đứng đầu là đế quốc Mỹ và chống chính sách phân biệt chủng tộc của chúng” (10).

Khi Hội nghị đoàn kết nhân dân Á, Phi, Mỹ Latinh được triệu tập tại Havana (Cuba) tháng 1 năm 1966, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã gửi điện cho Hội nghị. Bức điện nêu rõ: “Từ mấy thế kỷ nay, chủ nghĩa đế quốc, chủ nghĩa thực dân cũ và mới đã xâm lược, áp bức, bóc lột, gây tai họa cho nhân

dân các nước châu Á, châu Phi và Mỹ Latinh. Vì vậy, nhân dân Á, Phi, Mỹ Latinh đã kiên quyết vùng lên chống đế quốc thực dân, đấu tranh giải phóng dân tộc, giành độc lập, tự do. Phong trào đấu tranh ấy đã thu được nhiều thắng lợi to lớn, góp phần làm tan rã hệ thống thực dân đế quốc” (11). Ở cuối bức điện, Người nhấn mạnh: “Hội nghị nhân dân ba châu họp trên đất Cuba anh hùng lần này, có ý nghĩa chính trị cực kỳ quan trọng. Hội nghị sẽ góp phần tích cực vào sự tăng cường đoàn kết và giúp đỡ lẫn nhau giữa các dân tộc đang đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc, chủ nghĩa thực dân cũ và mới, để bảo vệ độc lập dân tộc và hòa bình thế giới” (12).

Nhìn chung, từ năm 1954 đến khi qua đời năm 1969, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn nỗ lực củng cố tình đoàn kết chiến đấu của nhân dân các nước trong cuộc đấu tranh vì độc lập, tự do, hòa bình và tiến bộ. Không chỉ thăm viếng các nước thuộc khối xã hội chủ nghĩa, Người còn thăm viếng các nước có chế độ chính trị khác biệt như Ấn Độ, Myanmar và Indonesia (năm 1958 và 1959), khẳng định lập trường ủng hộ sự chung sống hòa bình giữa các nước có chế độ chính trị khác nhau. Đi đến đâu, Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng trình bày quan điểm chống chủ nghĩa đế quốc ở Việt Nam; đánh giá cao vị trí, vai trò của các nước Á - Phi - Mỹ Latinh trên trường quốc tế; thiết lập quan hệ hữu nghị giữa Việt Nam với các nước trên thế giới. Những đóng góp của Chủ tịch Hồ Chí Minh cho hòa bình, hữu nghị giữa các dân tộc là rất to lớn. Người nhấn mạnh, “... Các nước có chế độ xã hội khác nhau có thể chung sống hòa bình với nhau, điều đó có thể thực hiện bằng cách chấm dứt Chiến tranh Lạnh, chấm dứt chạy đua vũ trang, đình chỉ thử vũ khí nguyên tử và kinh khí, bằng cách thi hành đúng đắn năm nguyên tắc chung sống hòa bình, bằng cách giải quyết tất cả các vấn đề tranh chấp



quốc tế bằng phương pháp thương lượng hòa bình, và tìm cách chấm dứt mọi sự can thiệp của chủ nghĩa đế quốc vào công việc nội bộ của các nước khác” (13).

Quan điểm đối ngoại của Chủ tịch Hồ Chí Minh rất phù hợp với quan điểm ngày nay trong việc giải quyết các xung đột quốc tế. Trong giải quyết các mâu thuẫn, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn kiên trì chủ trương thương lượng hòa bình. Trong các hoạt

động ngoại giao từ năm 1954, Chủ tịch Hồ Chí Minh làm cho tên tuổi Việt Nam được bạn bè năm châu biết đến nhiều hơn. Cùng với những hoạt động để thắt chặt tình đoàn kết hữu nghị giữa Việt Nam với các nước trên thế giới, Chủ tịch Hồ Chí Minh còn phấn đấu không mệt mỏi vì sự nghiệp giải phóng của các dân tộc bị áp bức, chưa hoàn toàn thoát khỏi ách thực dân. Người đã theo dõi, động viên, cổ vũ phong trào đấu

**Bảng 1: Điện mừng của Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi tới các hội nghị đoàn kết các dân tộc Á - Phi - Mỹ Latinh giai đoạn 1955-1969**

Thời gian	Sự kiện, nội dung	Nguồn
Ngày 27 tháng 12 năm 1957	Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi điện chúc mừng Đại hội nhân dân Á - Phi, đang họp tại Loke (thủ đô Ai Cập)	Báo Nhân dân, số 1391, ngày 30-12-1957
Ngày 1-12-1959	Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi điện mừng đến Hội nghị đoàn kết nhân dân châu Á - Phi của Ấn Độ	Báo Nhân dân, số 2450, ngày 3-12-1960
Ngày 17-1-1961	Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi điện tới Hội nghị bất thường Hội đồng đoàn kết nhân dân Á - Phi, nêu rõ ý nghĩa quan trọng của Hội nghị lần này và tố cáo âm mưu của các nước đế quốc đang tìm cách duy trì ách thống trị, can thiệp vào công việc nội bộ của các nước Á - Phi	Báo Nhân dân, số 2496, ngày 18-1-1961
Ngày 2-2-1963	Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi điện mừng tới Đại hội đoàn kết nhân dân Á - Phi lần thứ III	Báo Nhân dân, số 3236, ngày 4-2-1963
Ngày 23-4-1963	Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi điện chào mừng Hội nghị các nhà báo Á - Phi và Liên đoàn thanh niên dân chủ thế giới, nhân ngày Thanh niên thế giới chống chủ nghĩa thực dân đấu tranh cho sự chung sống hòa bình (24-4)	Báo Nhân dân, số 3315, ngày 24-4-1963
Ngày 22-5-1964	Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi điện chào mừng Hội nghị các vị đứng đầu các nước châu Phi độc lập, họp ở Adi Abeba, Etiopia	Báo Nhân dân, số 3343, ngày 23-5-1963
Ngày 3-4-1965	Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi điện chúc mừng Tổng thống nước Cộng hòa Indonesia A. Sukarno và các vị đứng đầu nhà nước, chính phủ các nước Á - Phi tham dự lễ kỷ niệm lần thứ 10 Hội nghị Bandung, tổ chức tại Indonesia	Báo Nhân dân, số 4020, ngày 5-4-1965
Ngày 12-5-1965	Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi điện mừng Đại hội đoàn kết nhân dân Á - Phi lần thứ IV, họp tại Uynnoba (Cộng hòa Ghana) sau khi lên án tội ác của đế quốc Mỹ đối với nhân dân các nước Á - Phi	Báo Nhân dân, số 4059, ngày 15-5-1965
Ngày 20-10-1965	Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi điện chúc mừng Hội nghị những vị đứng đầu các nước trong tổ chức thống nhất châu Phi họp tại Acra - Thủ đô nước Cộng hòa Ghana).	Báo Nhân dân, số 4217, ngày 21-22/10/1965
Ngày 3-1-1966	Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi điện chúc mừng Hội nghị đoàn kết nhân dân Á - Phi, Mỹ Latinh họp tại La Habana, Cuba	Hồ Chí Minh: Toàn tập, tập 12, tr. 5
Trước ngày 22-4-1967	Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi điện cảm ơn tới các vị đứng đầu chính phủ năm nước châu Phi đã lên tiếng ủng hộ Việt Nam, phản đối chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ trên diễn đàn tại Hội nghị Cairo.	Báo Nhân dân, số 4761, ngày 22-2-1967
Ngày 17-1-1969	Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi điện mừng Hội nghị quốc tế ủng hộ nhân dân các nước thuộc địa của Bồ Đào Nha và nhân dân các nước châu Phi Nam xích đạo	Báo Nhân dân, số 5393, ngày 19-1-1969
Tháng 3-1969	Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi thư cho Thủ tướng nước Cộng hòa Cuba Phi-den Castro Rudo và gửi biểu đồng chí một chiếc gạt tàn thuốc lá làm bằng xác máy bay Mỹ do các chiến sĩ quân giải phóng miền Đông Nam Bộ gửi biểu Người	Tư liệu lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh

Nguồn: Do các tác giả tổng hợp.



tranh giải phóng của nhân dân Algeria, nhân dân các nước châu Phi và Mĩ Latinh.

Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng quan tâm tới hoạt động của các tổ chức chính trị, xã hội, văn hóa của nhân dân toàn thế giới nói chung, của các nước Á - Phi nói riêng, như Hội nghị Hòa bình thế giới, Đại hội nhân dân Á - Phi, Hội nghị các nhà văn Á - Phi, Liên đoàn thanh niên dân chủ thế giới, Tổ chức Thống nhất châu Phi... Như trên đã nói, do điều kiện đất nước thời chiến, Chủ tịch Hồ Chí Minh không thể trực tiếp tham gia nhiều Hội nghị của các nước Á - Phi - Mỹ Latinh, nhưng Người không khi nào quên gửi điện tới tất cả các Hội nghị được tổ chức mà Người không có điều kiện tham dự. Những bức điện này một mặt nhấn mạnh tầm quan trọng và sự cần thiết của việc tổ chức các hội nghị, mặt khác lên án chủ nghĩa đế quốc và thực dân, đồng thời kêu gọi sự đoàn kết của nhân dân các nước Á - Phi - Mỹ Latinh trong sự nghiệp đấu tranh vì tự do.

### 3. Kết luận

Trong quãng đời hoạt động chính trị của mình, với cương vị là một người Việt Nam yêu nước và một chiến sĩ tiên phong trong phong trào giải phóng dân tộc, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn kiên trì một tinh thần tận

tụy hi sinh và chí công vô tư. Nhờ sự kết hợp lòng yêu nước chân chính với tinh thần quốc tế trong sáng, thủy chung, Người đã tranh thủ được sự đồng tình, ủng hộ của nhân dân thế giới đối với cuộc kháng chiến chống thực dân và đế quốc của Việt Nam, đồng thời đóng góp đáng kể vào phong trào giải phóng dân tộc và phong trào công nhân quốc tế. Mặc dù không trực tiếp tham dự các Hội nghị Bandung - Belgrade - Havana và nhiều hội nghị khác của các nước Á - Phi - Mỹ Latinh, nhưng ảnh hưởng gián tiếp của Chủ tịch Hồ Chí Minh thông qua những bức điện, thông qua những phái đoàn đại diện của Việt Nam tham dự sự kiện vẫn được hiển hiện rõ. Đường lối, chính sách đối ngoại của Việt Nam do Chủ tịch Hồ Chí Minh vạch ra cho thấy nhiều điểm tương đồng với tinh thần của các Hội nghị Bandung - Belgrade - Havana, đó là thúc đẩy cùng tồn tại hòa bình, ủng hộ sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc của các dân tộc bị áp bức, chống chủ nghĩa đế quốc và chủ nghĩa thực dân dưới mọi hình thức, sự đoàn kết của các tầng lớp, giai cấp vô sản quốc tế, giải quyết mâu thuẫn, xung đột bằng phương pháp thương lượng, hòa bình... Những điều này vẫn tiếp tục có ý nghĩa thời đại trong bối cảnh toàn cầu thế kỷ XXI.

### CHÚ THÍCH

(1), (4). Phan Ngọc Liên - Trịnh Vương Hồng, Hồ Chí Minh Chiến sĩ Cách mạng Quốc tế, Nxb. Quân đội nhân dân, 2001, tr. 8, tr. 380.

(2). Hồ Chí Minh, Toàn tập, Tập 7, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1996, tr. 323.

(3), (5). Hồ Chí Minh, Toàn tập, Tập 11, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1996, tr. 231, tr. 420-421.

(6), (10). Hồ Chí Minh, Toàn tập, tập 11, tr. 421-422, tr. 517.

(7), (13). Hồ Chí Minh, Toàn tập, Tập 8, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1996, tr. 601, tr. 336.

(8). Hồ Chí Minh, Toàn tập, Tập 9, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1996, tr. 36.

(9). Hồ Chí Minh, Toàn tập, Tập 10, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1996, tr. 250.

(11), (12). Hồ Chí Minh, Toàn tập, Tập 12, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1996, tr. 5-6.